

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH V**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HC-ST

Ngày: 08 - 4 - 2022

V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực đất đai về thu hồi đất,
bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất và
giải quyết khiếu nại

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH V

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Triệu Hữu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Phú Toàn**

2. Bà **Đặng Thị Hoàng Anh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Có** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh V tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Thị Huệ** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2022/TLST-HC ngày 04 tháng 01 năm 2022 về việc *khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất và giải quyết khiếu nại* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HC ngày 09 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* anh **Nguyễn Nhựt S**, sinh năm 1990: có mặt

Địa chỉ đăng ký thường trú: ấp M, xã MT, huyện B T, tỉnh V.

Địa chỉ hiện nay: số 29-31, đường NB, khu dân cư HP 1, phường HP, quận CR, thành phố C T.

2. *Người bị kiện:*

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B T, tỉnh V

2.2. Ủy ban nhân dân huyện B T, tỉnh V

Địa chỉ: Trung tâm hành chính huyện B T, thị trấn Tân Q, huyện B T, tỉnh V

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: ông **Bùi Văn Ng**, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện B T, tỉnh V, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ngày 11/01/2021): có đơn xin xét xử vắng mặt

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện: ông **Lê Tấn V**, chức vụ: Trưởng phòng tài nguyên và môi trường huyện B T, tỉnh V: có mặt

(Các từ viết tắt:

- Ủy ban nhân dân: UBND;
- Quyết định: QĐ;
- Luật Tổ tụng hành chính năm 2015: Luật TTHC;
- Quyết định số 955/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Chủ tịch UBND huyện B T về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Nhựt S, sinh năm 1990, địa chỉ: số 29-31, đường NB, khu dân cư HP 1, phường HP, quận CR, thành phố C T (lần đầu): Quyết định số 955/QĐ-UBND;
- Quyết định số 2109/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của UBND huyện B T về việc thu hồi 125,2m² đất tại ấp M, xã MT, huyện B T: Quyết định số 2109/QĐ-UBND;
- Quyết định số 2775/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của Chủ tịch UBND huyện B T về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông/bà Nguyễn Nhựt S bị ảnh hưởng dự án xây dựng Đường cao tốc MT – C T, giai đoạn 1 tại xã MT, huyện B T, tỉnh V: Quyết định số 2775/QĐ-UBND)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 11 năm 2021, ngày 09 tháng 12 năm 2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện là anh Nguyễn Nhựt S trình bày:

Phần đất thửa 71(727), tờ bản đồ số 28(5), diện tích 1867,1m², loại đất ở 300,0m², đất trồng cây lâu năm 1567,1m² tọa lạc tại ấp M, xã MT, huyện B T, tỉnh V theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH06331 được Ủy ban nhân dân huyện B T cấp ngày 13/01/2015, thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận ngày 10/6/2020 cho anh Nguyễn Nhựt S nhận chuyển nhượng đã bị thu hồi một phần

theo Quyết định số 2109/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của UBND huyện B T, về việc thu hồi diện tích 125,2m², mục đích sử dụng trồng cây lâu năm để xây dựng Đường cao tốc MT - C T (giai đoạn 1) và được bồi thường hỗ trợ số tiền 142.659.465 đồng theo Quyết định số 2775/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của UBND huyện B T. Anh S đã giao đất và nhận tiền xong. Tuy nhiên, cho rằng việc thu hồi đất mà không đúng vào kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt; thực hiện không đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; thực hiện áp giá bồi thường, hỗ trợ thấp hơn giá trị đất được công nhận khi nộp các loại thuế, lệ phí vào ngân sách nhà nước và kiến nghị hỗ trợ tiền di dời 05 cây kiểng xung quanh nhà mồ và hỗ trợ tiền di dời mồ mã nhưng chỉ được chấp nhận hỗ trợ thêm tiền theo yêu cầu với số tiền 8.558.168 đồng và Chủ tịch UBND huyện B T đã ban hành Quyết định số 955/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 giải quyết khiếu nại lần đầu không chấp nhận khiếu nại. Do vậy, anh Nguyễn Nhựt S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Hủy các quyết định:

- Quyết định số 955/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Chủ tịch UBND huyện B T về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Nhựt S, sinh năm 1990, địa chỉ: số 29-31, đường NB, khu dân cư HP 1, phường HP, quận CR, thành phố C T (lần đầu)

- Quyết định số 2109/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của UBND huyện B T về việc thu hồi 125,2m² đất tại ấp M, xã MT, huyện B T

- Quyết định số 2775/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của Chủ tịch UBND huyện B T về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông/bà Nguyễn Nhựt S bị ảnh hưởng dự án xây dựng Đường cao tốc MT – C T, giai đoạn 1 tại xã MT, huyện B T, tỉnh V.

Lý do: thực hiện thu hồi đất không đúng kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt; không đúng và đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; các quyết định có vi phạm về hình thức, thời gian giải quyết khiếu nại lần đầu vượt quá thời hạn giải quyết theo quy định của Luật khiếu nại năm 2011.

2. Yêu cầu Chủ tịch, UBND huyện B T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại là chi phí khôi phục lại hiện trạng mồ mã bị buộc di dời do việc ban hành quyết định thu hồi đất không đúng quy định của pháp luật với số tiền: 8.560.000 đồng/mộ x 03 mộ = 25.680.000 đồng.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại, người khởi kiện rút yêu cầu khởi kiện về việc bồi thường thiệt hại.

Tại văn bản số 46/UBND ngày 13/01/2022, văn bản số 34/BC-UBND ngày 04/3/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện là UBND và Chủ tịch UBND huyện B T, tỉnh V do người đại diện hợp pháp trình bày:

Không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện và giữ nguyên các quyết định bị khởi kiện. Bởi vì: công trình Đường cao tốc MT – C T giai đoạn 1 xây dựng góp phần giải quyết nhu cầu vận tải khi tuyến Quốc lộ 1 đã quá tải; thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội khu vực T N B, đảm bảo quốc phòng an ninh của các tỉnh đồng bằng sông C L nói riêng và cả nước nói chung; giảm thiểu tai nạn giao thông trên quốc lộ 1; từng bước hoàn chỉnh mạng đường bộ cao tốc theo quy định. Đoạn qua huyện B T có chiều dài tuyến khoảng 7,25km. Hiện đơn vị thi công đang tiến hành thi công công trình cho kịp tiến độ theo quy định. Tổng số hộ dân bị ảnh hưởng dự án là 310 hộ, với tổng số tiền bồi thường là 178,747 tỷ đồng; đã tiến hành chi trả 308/310 hộ, đạt 99,35%; số tiền đã chi trả 177,515 tỷ đồng/178,747 tỷ đồng, đạt 99,31%. Số hộ chưa nhận: 02 hộ/310 hộ, chiếm 0,65%; số tiền 1,232 tỷ đồng/178,747 tỷ đồng, chiếm 0,69%. Lý do 02 hộ chưa nhận do tranh chấp thừa kế đang chờ Tòa án giải quyết.

Căn cứ pháp lý để thực hiện việc thu hồi đất: Luật đất đai năm 2013 và văn bản hướng dẫn; các quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải và của Ủy ban nhân dân tỉnh V (có nêu chi tiết số hiệu và tên văn bản).

Ý kiến đối với lý do người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Thực hiện thu hồi đất để thực hiện dự án.

Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh V về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện B T, tỉnh V và Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 28/9/2020 của UBND tỉnh V về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện B T, tỉnh V. Tuy nhiên, do dự án mang tính cấp bách cần thực hiện sớm nên trong quá trình ban hành Quyết định số 2109/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của UBND huyện B T về việc thu hồi 125,5m² đất tại ấp M, xã MT chưa kịp đưa Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 28/9/2020 của UBND tỉnh V vào quyết định thu hồi đất nhưng về nội dung, bản chất vẫn đảm bảo theo quy định của pháp luật.

2. Về trình tự thủ tục theo quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Về việc niêm yết công khai, lấy ý kiến về dự thảo phương án bồi thường: Do tính chất cấp bách của dự án nên ngày 14/8/2020, Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư tổ chức họp dân thông qua phương án bồi thường của dự án, đồng thời xin ý kiến rút ngắn thời gian niêm yết còn 07 ngày và được sự thống nhất của các hộ dân bị ảnh hưởng dự án. Đến ngày 28/8/2020, kết thúc thời gian niêm yết, đa số các hộ dân đều thống nhất với phương án bồi thường nhưng có yêu cầu nâng giá bồi thường về đất và đã được ghi nhận ý kiến. Ngày 31/8/2020, Hội đồng bồi thường họp thông qua phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư của dự án. Ngày 28/10/2020, tiến hành chi trả tiền. Đến thời điểm hiện tại đã có 308/310 hộ nhận tiền, trong đó, ông Nguyễn Nhựt S cũng đã nhận tiền và bàn giao mặt bằng để thi công công trình.

Về việc tham gia của UBND xã MT: Quá trình kiểm kê được chia thành nhiều tổ. Thành phần tham gia kiểm kê đều có ký tên đầy đủ trong biên bản.

Về thời gian ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cùng một ngày: Ngày 29/9/2020, UBND huyện B T ban hành quyết định số 1959/QĐ-UBND về việc phê duyệt chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình và đồng thời ban hành Quyết định số 2109/QĐ-UBND về việc thu hồi 125,2m² đất là phù hợp quy định tại Điều 69 của Luật đất đai năm 2013. Còn việc ban hành quyết định số 2755/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 là phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ để có cơ sở chi trả tiền bồi thường cụ thể cho từng hộ dân bị ảnh hưởng.

Trong quá trình thực hiện, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng của huyện đã thực hiện cơ bản đầy đủ trình tự thủ tục theo Quyết định số 18/2014/QĐ-UBND ngày 30/9/2014 của UBND tỉnh V. Việc thiếu sót phần hỗ trợ di dời cây kiểng và vật kiến trúc còn thiếu đã được bổ sung trong Quyết định số 2625/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND huyện B T và ông S cũng đã nhận tiền bồi thường bổ sung.

3. Thực hiện giải quyết khiếu nại lần đầu vượt quá thời gian quy định là do: tình hình dịch bệnh; tính chất hồ sơ phức tạp phải xác minh nhiều nơi; đương sự ủy quyền cho người khác và mời nhiều lần nhưng đương sự không đến.

Kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại: các đương sự đã giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, không khiếu nại về chứng cứ. Người khởi kiện rút một phần yêu cầu khởi kiện về bồi thường thiệt hại và xác định không đề nghị Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ gì khác;

không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người làm chứng.

Những vấn đề thống nhất:

- Quyết định hành chính bị khởi kiện: Quyết định số 2775/QĐ-UBND; Quyết định số 2109/QĐ-UBND và Quyết định số 955/QĐ-UBND;

- Tính hợp pháp và có căn cứ về thẩm quyền: hợp pháp;

- Tính hợp pháp và có căn cứ về hình thức: Quyết định số 2775/QĐ-UBND là hợp pháp; Quyết định số 2109/QĐ-UBND và Quyết định số 955/QĐ-UBND có vi phạm về lỗi trình bày văn bản;

- Tính hợp pháp và có căn cứ về nội dung: không có tranh chấp;

- Vị trí đất, diện tích thu hồi đất, giá bồi thường, tài sản trên đất theo Quyết định 2775/QĐ-UBND và Quyết định số 955/QĐ-UBND, người khởi kiện thống nhất, không khởi kiện và đã nhận tiền xong.

Những vấn đề tranh tụng: việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện B T làm căn cứ thu hồi đất; tính hợp pháp và có căn cứ về hình thức của quyết định hành chính bị khởi kiện khi bị lỗi trình bày văn bản; việc thực hiện dự án trên thực tế.

Tại phiên tòa, người khởi kiện đề nghị bổ sung vấn đề tranh tụng là: việc ban hành Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 28/9/2020 của UBND tỉnh V làm căn cứ thu hồi đất và việc bị ảnh hưởng về tâm linh của người bị thu hồi đất do phải di dời mồ mả, vật kiến trúc trên đất bị thu hồi.

Về nội dung khởi kiện, người khởi kiện trình bày: rút một phần yêu cầu khởi kiện về bồi thường thiệt hại trong vụ án hành chính do không đảm bảo điều kiện theo quy định tại Điều 7 Luật Tố tụng hành chính và một phần lý do khởi kiện đối với Quyết định số 955/QĐ-UBND liên quan số tiền hỗ trợ bổ sung như lời trình bày tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại. Lý do khởi kiện: ngoài lý do chính là việc thu hồi đất nhưng vị trí thu hồi đất trong quyết định thu hồi không thuộc vị trí được phê duyệt trong quyết định phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm và theo sơ đồ đã được công bố; quyết định bị khởi kiện có vi phạm về thể thức trình bày; vi phạm thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu thì còn có lý do việc thu hồi đất theo quyết định làm di dời mộ của ông, bà làm ảnh hưởng đến phong thủy của đất dẫn đến bất ổn trong gia đình mang tính tâm linh, Anh S là 01 trong 02 hộ tranh chấp thừa kế chưa nhận tiền bồi thường như người bị kiện nêu yêu cầu hủy quyết định nhưng không yêu cầu điều chỉnh công trình trả lại đất do sẽ làm ảnh hưởng mục tiêu, tiến độ dự án mà

người dân đặc biệt quan tâm và thống nhất thực hiện dự án. Bản thân Anh S cũng thống nhất tự di dời mồ mả, vật kiến trúc, cây trồng, cũng như đã tự nguyện giao đất, thống nhất nhận tiền bồi thường, hỗ trợ xong. Người khởi kiện chỉ yêu cầu hủy quyết định để người bị kiện ban hành quyết định hành chính cá biệt mang tính thủ tục cho đúng biểu mẫu, thể thức.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp trình bày: không đồng ý với yêu cầu khởi kiện và vẫn giữ nguyên quyết định hành chính bị khởi kiện với lý do như người bị kiện đã trình bày.

Trong phần tranh tụng, các đương sự thống nhất: đối tượng khởi kiện là hợp pháp và có căn cứ về thẩm quyền; nội dung; thời hiệu ban hành. Vấn đề bồi thường thiệt hại đã rút yêu cầu khởi kiện và vấn đề khác là không có.

Về vị trí đất đã thu hồi theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đúng vị trí trích đo bản đồ theo Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 28/9/2020 của UBND tỉnh V về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện B T. Người khởi kiện thống nhất Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 28/9/2020 là quyết định hành chính tổng thể và đã có hiệu lực thi hành, không phải là quyết định hành chính bị khởi kiện.

Việc thu hồi đất là để thực hiện dự án đặc biệt quan trọng, mang tính trọng điểm quốc gia, được nhân dân địa phương chấp hành, bản thân người khởi kiện cũng thống nhất giao đất thực hiện dự án.

Về việc thực hiện dự án: Người khởi kiện đã tự nguyện tháo dỡ, di dời vật kiến trúc, cây trồng, tài sản trên đất, bàn giao mặt bằng và dự án cũng đã triển khai thực hiện trên phần đất, hiện trạng là một phần của công trình đường cao tốc MT – C T, giai đoạn 1. Người khởi kiện cũng thống nhất giá đất bồi thường, giá trị đã được bồi thường, hỗ trợ của UBND huyện B T và đã nhận tiền xong.

Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của UBND tỉnh V là quyết định hành chính tổng thể, đã có hiệu lực thi hành và không phải là đối tượng xem xét trong vụ án.

Vấn đề không thống nhất:

Về căn cứ thu hồi đất, người khởi kiện cho rằng tại thời điểm ban hành quyết định thu hồi đất, phần đất bị thu hồi không thuộc trích đo bản đồ phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện B T được phê duyệt nên việc thu hồi đất là vi phạm Điều 63 Luật đất đai năm 2013 nhưng người bị kiện xác định quyết định thu hồi đất tuy không nêu căn cứ ban hành nhưng UBND tỉnh V đã có quyết

định phê duyệt bổ sung trước ngày ban hành quyết định thu hồi nên về bản chất là không vi phạm.

Người khởi kiện cho rằng người bị kiện căn cứ Quyết định số 2566/QĐ-UBND ban hành sửa đổi, bổ sung kế hoạch sử dụng đất, không phải là sửa đổi, bổ sung quy hoạch theo quy định của pháp luật đất đai để thu hồi đất là không có cơ sở nhưng người bị kiện xác định Quyết định số 2566/QĐ-UBND đã căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh V để ban hành là phù hợp quy định của pháp luật.

Về các lỗi trình bày văn bản: người khởi kiện cho rằng các vi phạm là nghiêm trọng dẫn đến vi phạm hình thức cần phải hủy quyết định nhưng người bị kiện xác định các lỗi vi phạm chủ yếu do lỗi chính tả không đến mức ảnh hưởng hiệu lực của quyết định.

Về thời hạn ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu: Người khởi kiện cho rằng việc vi phạm là nghiêm trọng nhưng người bị kiện xác định việc vi phạm là do tình hình dịch bệnh covid-19 và các nguyên nhân khách quan khác như: vụ việc phức tạp, người khiếu nại ủy quyền và nhiều lần không đến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng: đảm bảo theo quy định của pháp luật

- Về việc áp dụng pháp luật để giải quyết vụ án: Phần đất bị thu hồi 152,2m², đã nhận tiền bồi thường xong và tại phiên tòa, Anh S khẳng định đồng ý với chủ trương xây dựng dự án, không khiếu nại về vấn đề thu hồi đất hay bồi thường mà chỉ yêu cầu hủy các quyết định để thực hiện lại theo đúng trình tự, thủ tục là không cần thiết, vì người bị kiện thừa nhận có sai sót nên chỉ cần rút kinh nghiệm việc sai sót chỉ mang tính hình thức như căn cứ ban hành quyết định, mẫu văn bản, lỗi chính tả không làm ảnh hưởng đến nội dung các quyết định, không ảnh hưởng đến quyền lợi của Anh S.

Bởi những lẽ trên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh V:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173 Luật TTHC năm 2015: Đình chỉ xét xử đòi với yêu cầu bồi thường 03 ngôi mộ: 8.560.000 đồng/mộ x 03 mộ = 25.680.000 đồng.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật TTHC năm 2015. Bác khởi kiện của anh Nguyễn Nhựt S về việc yêu cầu hủy các quyết định 2109/QĐ-UBND, 2775/QĐ-UBND, 955/QĐ-UBND.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị buộc Anh S phải nộp án phí hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền của Tòa án.

Không đồng ý với các quyết định của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B T, tỉnh V trong lĩnh vực thu hồi, bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất và giải quyết khiếu nại lần đầu đối với anh Nguyễn Nhật S nên anh có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 42 của Luật khiếu nại năm 2011; Điều 5, Điều 115 của Luật TTHC và việc khởi kiện là còn thời hiệu theo quy định tại Điều 116 của Luật TTHC.

Quyết định hành chính bị kiện thỏa dấu hiệu theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 của Luật TTHC. Tòa án nhân dân tỉnh V thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền loại việc, thẩm quyền theo cấp xét xử và thẩm quyền lãnh thổ theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32 của Luật TTHC.

[1.2] Về việc vắng mặt người đại diện hợp pháp của người bị kiện nhưng có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt và có người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp tham gia tố tụng tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 158 của Luật TTHC.

[1.3] Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện về vấn đề bồi thường thiệt hại trong vụ án hành chính: Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và đối thoại cũng như tại phiên tòa, người khởi kiện rút yêu cầu bồi thường chi phí khôi phục lại hiện trạng mô mã bị buộc di dời với số tiền: 8.560.000 đồng/mộ x 03 mộ = 25.680.000 đồng với lý do yêu cầu không đảm bảo điều kiện theo quy định tại Điều 7 Luật tố tụng hành chính vì thiệt hại chưa xảy ra trên thực tế. Đồng thời, thay đổi, rút một phần yêu cầu khởi kiện về lý do khiếu nại trong quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu. Xét việc thay đổi và rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên chấp nhận và đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện đã rút theo quy định tại Điều 173 Luật TTHC.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về thẩm quyền; nội dung; thời hiệu ban hành các quyết định hành

chính bị khởi kiện. Người khởi kiện thống nhất và việc thực hiện đảm bảo theo quy định của Luật đất đai, Luật khiếu nại nên xác định là hợp pháp.

[2.2] Về tính hợp pháp và có căn cứ về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm làm cơ sở ban hành quyết định thu hồi đất.

Xét thấy, Dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc MT – C T giai đoạn 1 do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định đầu tư theo Quyết định số 839/QĐ-TTg ngày 16/6/2020 với mục tiêu *góp phần giải quyết nhu cầu vận tải khi tuyến Quốc lộ 1 đã quá tải; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội khu vực T N B, đảm bảo quốc phòng an ninh của các tỉnh Đồng bằng sông C L nói riêng và cả nước nói chung; giảm thiểu tai nạn giao thông trên Quốc lộ 1; từng bước hoàn chỉnh mạng đường bộ cao tốc theo quy hoạch* (trích Điều 1 Quyết định 839/QĐ-TTg) (BL80) nên đây là dự án có tính chất trọng điểm, đặc biệt quan trọng cho tỉnh V, khu vực và cả nước như người bị kiện xác định và người khởi kiện cũng đã thừa nhận.

Thời gian thực hiện dự án theo Quyết định số 1170/QĐ-BGTVT ngày 17/6/2020 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải là *dự kiến khởi công năm 2020, xây dựng cơ bản hoàn thành năm 2022 và hoàn thành trong năm 2023* (BL 63) nên cần nhanh chóng thực hiện việc giao đất thực hiện công trình để đảm bảo tiến độ thực hiện dự án như người bị kiện trình bày. Việc thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh V nói chung và huyện B T nói riêng nếu không thực hiện kịp thời sẽ ảnh hưởng đến mục tiêu của dự án. Do vậy, Hội đồng nhân dân tỉnh V đã ban hành Nghị quyết số 263/NQ-HĐND ngày 15/9/2020 về việc thông qua điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất làm cơ sở để UBND tỉnh V ban hành Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 28/9/2020 về việc phê duyệt, bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện B T, tỉnh V (BL 63). Người khởi kiện cũng thừa nhận Quyết định 2566/QĐ-UBND là quyết định hành chính mang tính tổng thể và không khiếu kiện. Đồng thời, quyết định đã ban hành đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục để thực hiện mục tiêu dự án theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người khởi kiện cũng thừa nhận phần đất bị thu hồi có vị trí đúng với vị trí bản đồ theo Quyết định 2566/QĐ-UBND ngày 28/9/2020. Do vậy, Quyết định số 2109/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của UBND huyện B T về việc thu hồi đất của Anh S đã không nêu căn cứ Quyết định số 2566/QĐ-UBND là có sai sót về hình thức ban hành văn bản, nhưng về nội dung và thủ tục thu hồi đất vẫn đảm bảo theo quy định tại Điều 63, Điều 69 Luật đất đai năm 2013.

[2.3] Về tính hợp pháp và có căn cứ về hình thức của Quyết định số 2109/QĐ-UBND, QĐ số 955/QĐ-UBND do có lỗi trình bày văn bản.

Xét thấy, người bị kiện cũng đã thừa nhận lỗi trình bày văn bản nhưng các lỗi về hình thức này chỉ mang tính kỹ thuật soạn thảo văn bản như chính tả, thể thức trình bày. Tuy nhiên, các vi phạm này không trực tiếp ảnh hưởng nội dung quyết định cũng như ảnh hưởng quyền, lợi ích hợp pháp khi bị thu hồi đất nên không phải là vi phạm nghiêm trọng đến mức phải hủy quyết định như yêu cầu khởi kiện.

[2.4] Về thủ tục thu hồi đất, người khởi kiện cho rằng chưa đảm bảo nhưng thực tế đã có 308/310 hộ dân bị thu hồi đất đã nhận tiền bồi thường, chỉ còn 02 hộ do tranh chấp thừa kế nên chưa nhận tiền, bản thân người khởi kiện cũng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sử dụng đất bị thu hồi, dự án cũng đã được bàn giao mặt bằng và triển khai thực hiện, chứng tỏ thủ tục thu hồi đất vẫn đảm bảo.

[2.5] Về thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu.

Quyết định số 955/QĐ-UBND có vi phạm thời hạn giải quyết theo quy định của Luật khiếu nại và người bị kiện đã thừa nhận một phần do sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan từ tình hình dịch bệnh covid-19, việc ủy quyền của người khiếu nại,... nhưng về thẩm quyền, nội dung, hình thức là đúng quy định của Luật khiếu nại và Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại, quyền và lợi ích hợp pháp của người khiếu nại vẫn được đảm bảo nên vấn đề thời hạn không phải là vi phạm nghiêm trọng đến mức phải hủy quyết định.

[2.6] Về việc người khởi kiện nêu lý do yêu cầu hủy quyết định bị khởi kiện do có liên quan vấn đề tâm linh khi phải di dời mồ mã ông bà là không có căn cứ pháp lý nên không được chấp nhận.

[2.7] Các quyết định hành chính bị khởi kiện đảm bảo tính hợp pháp và có căn cứ về thẩm quyền, trình tự thủ tục, nội dung chấp hành và điều hành trong lĩnh vực quản lý đất đai, giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền quản lý hành chính của người bị kiện nhưng có các thiếu sót mang tính hình thức trong hoạt động ban hành văn bản. Do vậy, căn cứ điểm h khoản 2 Điều 193 Luật TTHC năm 2015, kiến nghị UBND huyện B T và Chủ tịch UBND huyện B T chấn chỉnh hoạt động ban hành văn bản hành chính về kỹ thuật soạn thảo văn bản theo quy định của pháp luật.

[2.8] Vấn đề bồi thường thiệt hại và vấn đề khác: Do người khởi kiện rút

yêu cầu khởi kiện nên đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện đã rút.

[3] Về án phí: Người khởi kiện phải nộp án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Luật TTHC và khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Với nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 173, 193, 348 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 42 của Luật khiếu nại năm 2011; Điều 63, Điều 69 của Luật đất đai năm 2013; Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10 /2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thi hành luật đất đai;

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Nhựt S về việc yêu cầu hủy các quyết định:

- Quyết định số 955/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Chủ tịch UBND huyện B T về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Nhựt S, sinh năm 1990, địa chỉ: số 29-31, đường NB, khu dân cư HP 1, phường HP, quận CR, thành phố C T (lần đầu).

- Quyết định số 2109/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của UBND huyện B T về việc thu hồi 125,2m² đất tại ấp M, xã MT, huyện B T.

- Quyết định số 2775/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của Chủ tịch UBND huyện B T về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông/bà Nguyễn Nhựt S bị ảnh hưởng dự án xây dựng Đường cao tốc MT - C T, giai đoạn 1 tại xã MT, huyện B T, tỉnh V.

2. Về vấn đề bồi thường thiệt hại trong vụ án hành chính: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện đã rút tại phiên tòa về việc yêu cầu bồi thường chi phí khôi phục lại hiện trạng mô mã phải di dời do thu hồi đất bằng số tiền 25.680.000 đồng.

3. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Nhựt S phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0000056 ngày 30/12/2021

của Cục thi hành án dân sự tỉnh V.

4. Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- Chánh án;
- VKSND tỉnh V;
- Cục THADS tỉnh V;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lâm Triệu Hữu

